TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2023/HNGĐ-PT Ngày 28-4-2023 V/v tranh chấp chia tài sản của nam nữ sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn và đòi tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hữu Trường

Bà Đặng Hồ Điệp

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng: Ông Nguyễn Hoàng Hải, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 03/2023/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023 về việc "tranh chấp chia tài sản của nam nữ sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn và đòi tài sản".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 95/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐ-PT ngày 09 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lương Thị D; nơi cư trú: Thôn Hạ Am, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; có mặt

- *Bị đơn:* Anh Đặng Mạnh M; nơi cư trú: Thôn Mép, xã M Đức, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: OOng Lương Văn Giọt, bà Bùi Thị Sỉa; nơi cư trú: Thôn Hạ Am, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; bà Bùi Thị Sỉa ủy quyền cho ông Lương Văn Giọt theo văn bản ủy quyền ngày 15-11-2022; ông Giọt có mặt; bà Sỉa vắng mặt.

2. OOng Nguyễn Kim Vê, bà Trịnh Thị Gương; nơi cư trú: Thôn Cống Hiền, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt.

3. Bà Bùi Thị Như Quỳnh; nơi cư trú: Thôn Hạ Am, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Đặng Mạnh M là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị D trình bày: Chị và anh Đặng Mạnh M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014 trong hoàn cảnh chị đã ly hôn, còn anh M đang có vợ con ở xã M Đức, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống, thời gian đầu anh chị sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ chị tại thôn Hạ Am, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Do mâu thuẫn gia đình nên anh chị thuê nhà trọ ở gần hai năm, đến năm 2016 chị và anh M trở về nhà bố mẹ chị sinh sống. Thời gian sau đó, bố mẹ chị làm nhà cho chị ở riêng tại mảnh đất 120m^2 mua của ông Nguyễn Kim Vê bà Trịnh Thị Gương để tránh va chạm. Quá trình xây nhà, bố mẹ chị là người trực tiếp làm chủ xây dựng, ngoài ra thuê thêm người và trực tiếp thanh toán toàn bộ các chi phí xây dựng. Thời gian xây nhà, ban ngày anh M làm thợ cơ khí tại gia đình anh ở thôn Mép, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, buổi tối anh về xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo ở với mẹ con chị. Quá trình bố mẹ chị làm nhà, anh M góp 35.000.000 đồng, làm hệ thống điện, nước, tôn, sắt, cổng, cửa nhôm kính, song cửa sổ, lan can cầu thang inox, lan can cầu thang sắt, cửa kính cường lực. Khi làm cổng sắt, bố chị là ông Lương Văn Giọt đưa lại cho anh M 15.000.000 đồng để mua vật liệu. Do mâu thuẫn giữa chị và anh M ngày càng căng thẳng nên từ cuối năm 2019 anh M đã đưa con chung về gia đình anh ở thôn Mép, huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương sinh sống. Anh chị đã được Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử không công nhận quan hệ vợ chồng theo Bản án số 08/2021/HNGĐ-ST ngày 08-3-2021. Về con chung: Giao con Đặng Mạnh Khang, sinh ngày 14-11-2014 cho anh Đặng Mạnh M nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Anh tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, sau khi chấm dứt quan hệ hôn nhân, chị và anh M không tự giải quyết với nhau về tài sản. Nhà, đất ở là của bố mẹ chị tại thôn Cống Hiền, xã Cộng Hiền, huyện

Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng anh M quản lý, thường xuyên thay khóa không cho gia đình chị được quản lý sử dụng. Nay chị đề nghị Tòa án chia tài sản chung giữa chị và anh Đặng Mạnh M trong thời gian chung sống với nhau như vợ chồng đã góp tiền cho bố mẹ chị là ông Lương Văn Giọt, bà Bùi Thị Sỉa xây ngôi nhà 2 tầng, công trình phụ trên diện tích 120m^2 đất do ông Giọt, bà Sỉa mua của ông Nguyễn Kim Vê, bà Trịnh Thị Gương từ ngày 16-4-2002. Trong đó anh M góp 35.000.000 đồng, trực tiếp làm cửa nhôm kính, cửa kính cường lực, lán tôn phía sau nhà, lán tôn phía trước nhà, song cửa sổ, hệ thống điện, nước, chị góp 80.000.000 đồng, phần còn lại là của bố mẹ chị. Theo các hóa đơn, giấy xác nhận bố mẹ chị đã thanh toán, cùng với công xây dựng của bố mẹ chị thì toàn bộ công trình xây dựng trên đất có giá trị là 356.887.000 đồng.

Thời gian làm nhà, chị có vào phường và nợ chị Bùi Thị Như Quỳnh, trú tại Thôn Hạ Am, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng số tiền là 100.000.000 đồng. Tại đơn khởi kiện chị đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Đặng Mạnh M cùng chị phải thanh toán trả nợ số tiền này. Tại phiên tòa chị xin rút yêu cầu đối với khoản nợ chị Bùi Thị Như Quỳnh.

Đối với yêu cầu của ông Lương Văn Giọt bà Bùi Thị Sỉa đề nghị chị và anh Đặng Mạnh M phải trả lại nhà và 120m^2 đất cho bố mẹ chị tại thôn Cống Hiền, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, chị đồng ý. Chị đề nghị ông Giọt, bà Sỉa thanh toán trả chị số tiền là 80.000.000 đồng, trả anh M 35.000.000 đồng và giá trị phần tôn, sắt, cửa nhôm kính, cửa kính cường lực, hệ thống điện, nước anh M đã làm trị giá 30.000.000 đồng, tổng là 65.000.000 đồng

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Đặng Mạnh M trình bày: Năm 2014 anh cùng chị D chung sống với nhau như vợ chồng ở Đài Loan trong hoàn cảnh chị D đã ly hôn còn anh đang có vợ con ở xã M Đức, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Đến tháng 5/2014 chị D về Việt Nam do có thai, sau đó anh cũng về Việt Nam và chung sống như vợ chồng với chị D tại nhà bố mẹ đẻ chị D là ông Lương Văn Giọt, bà Bùi Thị Sỉa ở thôn Hạ Am, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Khi chị D về Việt Nam, anh có đưa tiền, vàng cho chị D. Lần thứ nhất đưa 95.000.000 đồng, lần thứ 2 đưa 02 chỉ vàng 9999, lần thứ 3 đưa 10.800.000 đồng để chị D thanh toán trả nợ nhưng không có giấy tờ gì. Năm 2015, anh cùng chị D thuê nhà trọ ở xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng sinh sống. Năm 2016 anh và chị D tiếp tục về gia đình bố mẹ đẻ chị D sinh sống. Tháng 2/2016, anh và chị D cùng bố mẹ chị D là ông Lương Văn Giọt, bà Bùi Thị Sỉa xây nhà tại mảnh đất 120m^2 ở thôn Cống Hiền, xã Cộng Hiền. Nguồn gốc mảnh đất anh chị xây nhà là của bà

Nguyễn Thị Sự (chị gái ông Giọt) mua của ông Nguyễn Kim Vê, bà Trịnh Thị Gương. Năm 2014 bà Sự bán lại cho anh và chị D với giá 90.000.000 đồng. Số tiền mua đất anh đã trả và đưa cho ông Giọt 70.000.000 đồng, chị D đưa 20.000.000 đồng để ông Giọt trả bà Sự. Tuy nhiên việc anh mua đất của bà Sự, việc anh đưa tiền cho ông Giọt để trả bà Sự đều không có tài liệu, chứng cứ gì. Khi xây nhà, anh là người hợp đồng với ông Quyết, ông Chương, chị Lý để xây nhà, chị D là người trả tiền công. Tiền mua vật liệu xây dựng là do mỗi tháng anh góp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho ông Giọt để vào 02 phường, 01 phường lấy được 80.000.000 đồng, 01 phường lấy được 20.000.000 đồng. Ông Giọt nộp tiền phường cho ai anh không biết, khi giao nộp tiền nộp phường anh không có giấy tờ, không có người làm chứng. Khi được lấy tiền phường anh không cầm mà ông Giọt tự lấy phường để mua vật liệu xây dựng làm nhà. Toàn bộ tôn, sắt, hệ thống điện, nước, cửa nhôm kính, cửa kính cường lực, do anh mua vật liệu gia công làm tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương sau đó mang về lắp đặt. Vợ chồng ông Giọt, bà Sỉa chỉ có công sức trông coi, chấm công thợ làm, đun nước cho thợ uống. Ngoài ra anh có đưa cho ông Giọt 35.000.000 đồng để mua gạch nhưng không có giấy tờ gì. Khi anh và chị D xảy ra mâu thuẫn, anh chị đã lập biên bản họp gia đình xác định nhà đất ở tại thôn Cống Hiền, xã Cộng Hiền là của anh và chị D, biên bản có người làm chứng là anh Lương Phúc Cường (anh ruột chị D), vợ chồng anh Nguyễn Văn Mười, chị Nguyễn Thị Giang. Nay chị D khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung giữa anh và chị D trong thời gian chung sống với nhau như vợ chồng, anh đã đóng góp cho ông Giọt, bà Sỉa xây nhà là 65.000.000 đồng, vợ chồng ông Giọt, bà Sỉa yêu cầu anh và chị D trả lại nhà, đất ở tại thôn Cống Hiến, xã Cộng Hiền anh không đồng ý. Toàn bộ công trình xây dựng trên đất anh không trực tiếp thanh toán nên anh không xác định giá trị là bao nhiêu. Hiện nay anh đang quản lý nhà đất, vì vậy anh đề nghị chia nhà đất làm 03 phần gồm anh, chị D và con chung, anh xin nhận toàn bộ nhà, đất để nuôi con và trả chênh lệch tài sản cho chị D.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và trong quá trình xét xử người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là vợ chồng ông Lương Văn Giọt, bà Bùi Thị Sỉa, bà Sỉa ủy quyền cho ông Giọt thống nhất trình bày: Chị Lương Thị D và anh Đặng Mạnh M ở thôn Mép, xã M Đức, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn. Khi chị D mang thai và sinh con, thời gian đầu cả chị D và anh M sinh sống tại gia đình ông ở thôn Hạ Am, xã Cộng Hiền. Do anh M và chị D thường xuyên xảy ra xô sát tại gia đình ông nên vào năm 2016- 2017 vợ chồng ông đã xây nhà cho chị D ra ở riêng tại mảnh đất 120m^2, diện tích đất này nằm

trong tổng diện tích 560m² đất tại thửa 226, 233 tờ bản đồ 06, địa chỉ thôn Cống Hiền, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo thành phố Hải Phòng đã được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 01-9-1997 đứng tên ông Nguyễn Kim Vê. Năm 2002 vợ chồng ông mua của ông Nguyễn Kim Vê và bà Trịnh Thị Gương 120m^2 đất với số tiền là 07 triệu đồng. Kích thước thể hiện trong biên bản: Phía bắc giáp đường xã dài 7,5m, phía nam giáp ông Mạnh dài 6,5m; phía đông giáp gia đình ông dài 18m; phía tây giáp bà Lý dài 18m. Việc chuyển nhượng đất giữa vợ chồng ông và vợ chồng ông Vê, bà Gương được lập thành văn bản có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Cộng Hiền vào ngày 16 tháng 04 năm 2002, đến nay ông bà chưa làm thủ tục sang tên. Quá trình xây nhà trên đất, vợ chồng ông là người đứng lên trực tiếp lo toàn bộ tất cả các chi phí trong quá trình xây dựng. Anh M góp 35.000.000 đồng với vợ chồng ông xây nhà, sau đó lấy lại 15.000.000 đồng mua sắt làm cổng. Do anh M là thợ cơ khí nên anh đã làm phần cửa nhôm kính, tôn, sắt, cổng sắt, song cửa sổ, kính cường lực của cửa chính, lan can cầu thang sắt, lan can cầu thang inox trị giá khoảng 30.000.000 đồng. Chị D góp cho vợ chồng ông 80.000.0000 đồng để xây nhà. Sau khi vợ chồng ông làm nhà xong có cho chị D và anh M ở tạm tại nhà đất này, tuy nhiên anh chị tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau nên chị D đã làm đơn xin ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng theo Bản án số ngày 08/2021/HNGĐ-ST ngày 08-3-2021. Về tài sản chị D và anh M tự giải quyết. Tuy nhiên anh M và chị D không tự giải quyết với nhau về tài sản do anh M đuổi chị D ra khỏi nhà, thường xuyên thay khóa cổng, cửa mục đích chiếm giữ không cho gia đình ông vào nhà, đất của mình. Nay chị D đề nghị Tòa án chia tài sản chung của chị D và anh M trong thời gian chung sống với nhau như vợ chồng, vợ chồng ông bà đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị D, anh M trả lại cho vợ chồng ông toàn bộ công trình xây dựng trên diện tích 120m^2 đất tại thôn Cống Hiền, xã Cộng Hiền. Vợ chồng ông có trách nhiệm trả anh M 65.000.000 đồng trong đó 35.000.000 đồng anh M góp xây nhà và 30.000.000 đồng do anh M làm cửa nhôm kính, bắn tôn, cổng sắt, song cửa sổ, kính cường lực của cửa chính, trả chị D 80.000.000 đồng. Công trình xây dựng trên đất theo các hóa đơn và xác nhận của những người làm công ông đã thanh toán là 299.857.000 đồng, công thợ xây của ông là 156 công x 270.000 đồng/ công = 42.120.000 đồng; công phụ xây của bà Sỉa là 66 công x 230.000 đồng/công = 15.180.000 đồng. Toàn bộ công trình xây dựng trên đất có giá trị là 356.887.000 đồng. Ông xác nhận anh M đưa cho ông 35.000.000 đồng xây nhà là đúng. Việc anh M trình bày vào 02 phường với ông mỗi tháng góp 5.000.000

đồng để ông lấy tiền phường mua vật liệu xây dựng và đưa 70.000.000 đồng để ông trả tiền mua đất của bà Sự là không đúng.

Tại biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Nguyễn Kim Vê và bà Trịnh Thị Gương thống nhất trình bày: Vào năm 2002 vợ chồng ông bà có chuyển nhượng cho vợ chồng ông Lương Văn Giọt, bà Nguyễn Thị Sỉa khoảng hơn 100m^2 đất trong tổng số 560m^2 đất của vợ chồng ông tại thôn Cống Hiến, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng với giá 7.000.000 đồng (Bẩy triệu đồng). Diện tích đất này đã được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh bảo cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01-9-1997 đứng tên ông Nguyễn Kim Vê. Kích thước thể hiện trong biên bản: Phía bắc giáp đường xã dài 7,5m, phía nam giáp ông Mạnh dài 6,5m; phía đông giáp gia đình ông dài 18m; phía tây giáp bà Lý dài 18m. Việc chuyển nhượng đất giữa hai bên được lập bằng văn bản có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Cộng Hiền vào ngày 16-4-2002, tuy nhiên tại đơn đề nghị nhượng đất ở gia đình ông bà ghi số tiền nhận là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Ông bà xác nhận chỉ bán đất cho vợ chồng ông Giọt, bà Sỉa, không liên quan đến ai. Nay ông bà nhất trí làm thủ tục chuyển nhượng diện tích đất trên ông ông Giọt, bà Sỉa.

Tại biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Bùi Thị Thu Quỳnh trình bày: Vào năm 2019 chị Lương Thị D có vào phường với chị do chị làm chủ phường, phường đóng theo quý, mỗi xuất đóng 5.000.000 đồng/quý, ai lấy rồi đóng 5.500.000 đồng. Phường có khoảng 22 người chơi, chị D vào phường đến nay chưa lấy.

Theo yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án tiến hành xem xét thẩm định, định giá tài sản. Kết quả định giá như sau: Đất ở 120m^2, trị giá 1.020.000.000 đồng. Tài sản vật kiến trúc trên đất: Nhà 02 tầng, tường xây gạch chi 220, móng bê tông, mái bằng bê tông cốt thép, nền nát gạch đá hoa, công trình phụ, bếp nấu ăn khép kín trị giá 618.113.290 đồng. Lán lợp tôn sườn sắt, cột ống kẽm phía sau nhà chính tầng 2, trị giá 7.114.800 đồng. Lán lợp tôn sườn sắt, cột ống kẽm phía trước nhà chính tầng 1, tường xây gạch chỉ 110 trên quây sắt, trụ cổng, cánh cổng sắt, trị giá 35.305.754 đồng. Hệ thống nước: 4.415.400. Giá trị công trình xây dựng trên đất là 664.969.245 đồng. Tổng tài sản nhà, đất ở là 1.684.969.245 đồng, làm tròn là 1.684.969.000 đồng. Các đương sự không có ý kiến gì về kết quả định giá.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 95/2022/HNGĐ-ST Ngày 30-11-2022 huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng quyết định:

Căn cứ Điều 16 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 207, Điều 208, Điều 209, Điều 219, Điều 212 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 7 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6, điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia tài sản chung của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn và yêu cầu đòi lại tài sản của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập.

Buộc anh Đặng Mạnh M và chị Lương Thị D có trách nhiệm giao trả cho vợ chồng ông Lương Văn Giọt và bà Bùi Thị Sia 120m^2 đất tại thửa 226, tờ bản đồ số 6, thôn Cống Hiền, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Vị trí đất theo các điểm: 1;2;3;4 (Có sơ đồ kèm theo). Kích thước cụ thể như sau: Phía Bắc giáp hộ ông Mạnh: 6,60m; phía Nam giáp đường 17B: 7,30m; phía Tây giáp hộ ông Vê: 17,40m; phía Đông giáp hộ bà Lý: 17,40m. Ông Lương Văn Giọt và bà Bùi Thị Sỉa phải đến cơ quan có thẩm quyền để hoàn thiện thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Vợ chồng ông Lương Văn Giọt, bà Bùi Thị Sỉa được quyền sử dụng, sở hữu các công trình xây dựng trên diện tích 120m^2 đất tại thửa 226, tờ bản đồ số 6, thôn Cống Hiền, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng gồm: Nhà 02 tầng, tường xây gạch chỉ 220, móng bê tông, mái bằng bê tông cốt thép, nền nát gạch đá hoa, công trình phụ, bếp nấu ăn khép kín. Lán lợp tôn sườn sắt, cột ống kẽm phía sau nhà chính tầng 2, lán lợp tôn sườn sắt, cột ống kẽm phía trước nhà chính tầng 1, tường xây gạch chỉ 110 trên quây sắt, trụ cổng, cánh cổng sắt, hệ thống điện, nước. Ông Lương Văn Giọt, bà Bùi Thị Sỉa có nghĩa vụ thanh toán trả anh Đặng Mạnh M số tiền đóng góp và giá trị phần xây dựng trên đất với tổng số tiền là: 155.981.627 đồng (Một trăm năm mươi năm triệu, chín trăm tám mốt nghìn sáu trăm hai mươi bảy đồng), trả chị Lương Thị D số tiền đóng góp xây dựng trên đất là 126.513.330 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu, năm trăm mười ba nghìn ba trăm ba mươi đồng), phần xây dựng trên đất của vợ chồng ông Lương Văn Giọt, bà Bùi Thị Sỉa được hưởng là 382.474.288 đồng (Ba trăm tám mươi hai triệu, bốn trăm bảy tư nghìn hai trăm tám mươi tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị Lương Thị D về việc yêu cầu anh Đặng Mạnh M phải có trách nhiệm trả chị Bùi Thị Như Quỳnh số tiền phường là 100.000.000 đồng. Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/12/2022 anh Đặng Mạnh M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án cho anh được hưởng ½ nhà và đất ở thôn Cống, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Ngày 12/12/2022, ông Lương Văn Giọt kháng cáo không đồng ý trả anh M số tiền 155.981.627 đồng. Ông Giọt chấp nhận trả anh M 65.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn anh Đặng Mạnh M trình bày: Nguồn gốc đất này là ông Giọt mua cho chị gái ông Giọt là bà Nguyễn Thị Sự. Sau đó bà Sự không có nhu cầu sử dụng nên bán cho chị D và anh vào năm 2014. Anh mua của bà Sự với giá 90 triệu đồng, song khi mua bán không có giấy tờ gì. Anh có đưa cho ông Giọt 70 triệu và chị D đưa ông Giọt 20 triệu nữa, song việc đưa tiền cũng không có giấy tờ gì. Năm 2016 anh vào phường 80 triệu, mỗi tháng vào phường 5.000.000 triệu và 01 bát họ 20 triệu, tổng cộng là 100 triệu. Sau đó xây nhà trên đất, nhôm kính, tôn, điện nước là anh gọi thợ ở Tứ Kỳ để làm. Hiện con anh không có đất ở nên anh đề nghị lấy ½ đất và nhà.

Ông Lương Văn Giọt trình bày: Tại phiên tòa ông xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo và trình bày: Anh M chỉ bỏ ra 35 triệu đồng, chị D bỏ ra 80 triệu đồng để xây nhà, còn lại toàn bộ việc thuê thợ và công sức xây nhà, tiền xây nhà là của ông bỏ ra. Ông đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh M.

Chị Lương Thị D trình bày: Quá trình bố mẹ chị làm nhà, anh M góp 35.000.000 đồng, làm hệ thống điện, nước, tôn, sắt, cổng, cửa nhôm kính, song cửa sổ, lan can cầu thang inox, lan can cầu thang sắt, cửa kính cường lực. Khi làm cổng sắt, bố chị là ông Lương Văn Giọt đưa lại cho anh M 15.000.000 đồng

để mua vật liệu. Còn chị đóng góp 80 triệu để xây nhà. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Đặng Mạnh M.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đối với tài sản tranh chấp là diện tích đất tại thôn Hạ Am, Cống Hiền, xã Cộng Hiền có diện tích 120m$^{2;}$ Theo lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Giọt, bà Sỉa; ông Vê, bà Gương và lời khai của người làm chứng là bà Sự là chị gái ông Giọt đều khẳng định diện tích đất trên là của ông Giọt, bà Sỉa mua của ông Vê, bà Gương mua từ ngày 15/4/2002. Hợp đồng chuyển nhượng có xác nhận của UBND xã Cộng Hiền ngày 16/4/2002 được lập giữa bên bán là ông Vanh; bên mua là ông Giọt. Như vậy, không có cơ sở để xác định diện tích đất 120m^2 nêu trên là tài sản chung của chị D và anh M, mà xác định là tài sản chung của vợ chồng ông Giọt, bà Sỉa; chấp nhận yêu cầu độc lập của vợ chồng ông Giọt bà Sỉa buộc anh M, chị D phải trả lại là có căn cứ chấp nhận. Việc bị đơn kháng cáo yêu cầu chia tài sản là diện tích đất trên là không có căn cứ. Đối với tài sản tranh chấp là ngôi nhà 02 tầng và công trình được xây dựng trên diện tích đất nêu trên: Quá trình giải quyết vụ án, chị D, ông Giọt, bà Sỉa giao nộp các hóa đơn, giấy xác nhận thì ông Giọt đã thanh toán tổng cộng là 357.157.000 đồng. Anh M góp 35.000.000 đồng/357.157.000 đồng (tương đương 9,8% giá trị tài sản); chị D góp 80.000.000 đồng/357.157.000 đồng (tương đương 22,4% giá trị tài sản); phần còn lại là 67,8% của vợ chồng ông Giọt. Do đó, vợ chồng ông Giọt, bà Sỉa phải thanh toán trả giá trị phần xây dạng anh M đã làm là 100.681.420 đồng và số tiền tương ứng 9,8% giá trị công trình, nên anh M được hưởng là 9,8% x 564.287.825 đồng = 53.300.207 đồng. Cộng 02 khoản ông Giọt, bà Sỉa phải thanh toán trả anh M là 155.981.627 đồng. Phần của chị D bỏ ra là 22,4% nên ông Giọt, bà Sỉa phải trả chị D số tiền tương ứng là 22,4% x 564.287.825 đồng = 126.513.330 đồng là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS; Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; đình chỉ yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sau khi tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp chia tài sản của nam nữ sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn và đòi tài sản. Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập kháng cáo. Xét kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập đều trong thời hạn luật định, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thụ lý xét xử phúc thẩm vụ án là đúng thẩm quyền theo qui định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Kim Vê, bà Trịnh Thị Gương, bà Bùi Thị Như Quỳnh đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

- *Về nội dung:*

[3] Xét kháng cáo của bị đơn anh Đặng Mạnh M đề nghị cho anh được hưởng ½ nhà và đất ở thôn Cống, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Theo anh M, quá trình xây nhà, anh vào 02 phường cho ông Giọt, mỗi tháng anh góp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để ông Giọt nộp tiền phường, phường thứ nhất lấy được 80.000.000 đồng, phường thứ hai lấy được 20.000.000 đồng đều do ông Giọt cầm và trực tiếp mua vật liệu làm nhà, ngoài ra anh có đưa cho ông Giọt 35.000.000 đồng để mua gạch nhưng không có giấy tờ gì. Vợ chồng ông Giọt, bà Sỉa không đóng góp tiền xây nhà mà chỉ có công trông nom. Ông Lương Văn Giọt, bà Bùi Thị Sỉa, chị Lương Thị D xác nhận, khi xây nhà, anh M góp cho ông Giọt 35.000.000 đồng, chị D góp 80.000.000 đồng còn lại là của vợ chồng ông Giọt, bà Sỉa. Đối với phần sắt, tôn, cửa nhôm kính, cửa kính cường lực, điện, nước là do anh M có nghề cơ khí nên anh mua vật liệu về làm. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm chỉ có vợ chồng ông Giọt, bà Sỉa, chị D cung cấp được các hóa đơn, chứng từ chứng M; anh M không cung cấp được bất cứ tài liệu gì. Chị D, ông Giọt, bà Sỉa giao nộp các hóa đơn, giấy xác nhận thì ông ông Giọt đã thanh toán trả tiền khi xây nhà là 299.857.000 đồng, công thợ xây của ông Giọt là 42.120.000 đồng, công thợ phụ của bà Sỉa là 15.180.000 đồng, tổng là 356.887.000 đồng. Do đó yêu cầu của chị D đề nghị Tòa án chia tài sản chung giữa chị và anh M trong thời gian chung sống với nhau như vợ chồng có căn cứ được chấp nhận.

[4] Căn cứ lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được có đủ căn cứ xác định: Diện tích đất tranh chấp tại thửa số 226 tờ bản đồ số 6, thôn Cống Hiền, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng nằm trong tổng diện tích

560m^2 đã được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01-9-1997 đứng tên ông Nguyễn Kim Vê. Ngày 16/4/2002, ông Vê, bà Gương có chuyển nhượng một phần diện tích đất 120m^2 cho ông Giọt, bà Sỉa với giá chuyển nhượng là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Việc chuyển nhượng có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 16-4-2002. Vợ chồng ông Giọt, bà Sỉa đã thanh toán trả đủ tiền cho vợ chồng ông Vê, bà Gương, tuy nhiên đến nay hai bên chưa làm thủ tục sang tên chuyển nhượng diện tích đất này theo quy định của pháp luật.

[5] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, anh Đặng Mạnh M trình bày: Anh mua mảnh đất trên của bà Nguyễn Thị Sự, chị gái ông Giọt với giá 90.000.000 từ năm 2014 đồng, do bà Sự nhận chuyển nhượng của ông Vê, bà Gương. Anh đã đưa cho ông Giọt 70.000.000 đồng, chị D đưa cho ông Giọt 20.000.000 đồng để ông Giọt trả bà Sự. Song việc anh mua bán với bà Sự không có giấy tờ gì, việc anh đưa tiền cho ông Giọt cũng không có văn bản giấy tờ gì. Bà Sự xác nhận bà không mua đất của ông Giọt, nguồn gốc mảnh đất ở thôn Cống Hiền, xã Cộng Hiền là do ông Giọt mua của ông Vê, bà Gương, bà không liên quan đến mảnh đất này. Như vậy, có đủ căn cứ xác định 120m^2 đất nêu trên là của vợ chồng ông Lương Văn Giọt, bà Bùi Thị Sỉa nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Nguyễn Kim Vê, bà Trịnh Thị Gương. Anh Đặng Mạnh M cho rằng mảnh đất này của anh và chị D và yêu cầu chia tài sản này không có căn cứ.

[6] Ông Lương Văn Giọt, bà Bùi Thị Sỉa buộc anh Đặng Mạnh M, chị Lương Thị D phải trả 120m^2 đất tại thôn Cống Hiền, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng cho vợ chồng ông là có căn cứ.

[7] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các bên xuất trình, Tòa án cấp sơ thẩm phân chia anh Đặng Mạnh M được hưởng là (9,8% x 564.287.825 đồng) + 100.681.420 đồng (phần tôn,sắt, cửa nhôm kính, cửa kính) = 155.981.627 đồng. Tài sản của chị Lương Thị D được hưởng là (22,42% x 564.287.825 đồng) = 126.513.330 đồng. Tài sản của vợ chồng ông Lương Văn Giọt, bà Bùi Thị Sỉa là (67,78% x 564.287.825 đồng) = 382.474.288 đồng, là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Song, xét thấy, anh M cũng có nhiều công sức đóng góp trong việc xây dựng nhà, trực tiếp làm nhiều hạng mục công trình, do đó cần buộc ông Lương Văn Giọt và bà Bùi Thị Sỉa thanh toán hỗ trợ thêm cho anh M khoản tiền 35.000.000 đồng để anh M tìm nơi ở mới.

[9] Như vậy ông Giọt, bà Sỉa phải thanh toán cho anh M là 155.981.627 + 35.000.000 đồng = 190.981.627 đồng; ông Giọt, bà Sỉa phải trả chị D số tiền là 126.513.330 đồng.

[10] Xét kháng cáo của ông Lương Văn Giọt không đồng ý trả anh M số tiền 155.981.627 đồng. Ông Giọt chấp nhận trả anh M 65.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Đặng Mạnh M, chị Lương Thị D phải trả 120m^2 đất tại thôn Cống Hiền, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng cho ông Lương Văn Giọt, bà Bùi Thị Sỉa cho là có căn cứ. Vợ chồng ông Giọt, bà Sỉa phải thanh toán trả anh M và trả cho chị D như phân tích nêu trên là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Giọt xin rút yêu cầu kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo của ông Giọt là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu kháng cáo của ông Lương Văn Giọt.

[11] Từ phân tích nêu trên, không chấp nhận một phần kháng cáo của anh Đặng Mạnh M, đình chỉ xét xử yêu cầu kháng cáo của ông Lương Văn Giọt. Căn cứ khoản 2 Điều 308, sửa Bản án sơ thẩm.

[12] Các quyết định khác của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[13] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Bản án sơ thẩm bị sửa nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 16 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 207, Điều 208, Điều 209, Điều 219, Điều 212 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 7 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 244, khoản 2 Diều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Đặng Mạnh M, không chấp nhận kháng cáo của ông Lương Văn Giọt. Sửa Bản án sơ thẩm số 95/2022/HNGĐ-ST Ngày 30-11-2022 huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia tài sản chung của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn và yêu cầu đòi lại tài sản của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập.

Buộc anh Đặng Mạnh M và chị Lương Thị D có trách nhiệm giao trả cho vợ chồng ông Lương Văn Giọt và bà Bùi Thị Sỉa 120m^2 đất tại thửa 226, tờ bản đồ số 6, thôn Cống Hiền, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Vị trí đất theo các điểm: 1;2;3;4 (Có sơ đồ kèm theo). Kích thước cụ thể như sau: Phía Bắc giáp hộ ông Mạnh: 6,60m; phía Nam giáp đường 17B: 7,30m; phía Tây giáp hộ ông Vê: 17,40m; phía Đông giáp hộ bà Lý: 17,40m. Ông Lương Văn Giọt và bà Bùi Thị Sỉa phải đến cơ quan có thẩm quyền để hoàn thiện thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Vợ chồng ông Lương Văn Giọt, bà Bùi Thị Sỉa được quyền sử dụng, sở hữu các công trình xây dựng trên diện tích 120m^2 đất tại thửa 226, tờ bản đồ số 6, thôn Cống Hiền, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng gồm: Nhà 02 tầng, tường xây gạch chỉ 220, móng bê tông, mái bằng bê tông cốt thép, nền nát gạch đá hoa, công trình phụ, bếp nấu ăn khép kín. Lán lợp tôn sườn sắt, cột ống kẽm phía sau nhà chính tầng 2, lán lợp tôn sườn sắt, cột ống kẽm phía trước nhà chính tầng 1, tường xây gạch chỉ 110 trên quây sắt, trụ cổng, cánh cổng sắt, hệ thống điện, nước.

Ông Lương Văn Giọt, bà Bùi Thị Sỉa có nghĩa vụ thanh toán trả anh Đặng Mạnh M tổng số tiền là: 190.981.627 đồng (Một trăm chín mươi triệu chín trăm tám mốt nghìn sáu trăm hai bẩy đồng), trả chị Lương Thị D số tiền là 126.513.330 đồng (một trăm hai sáu triệu năm trăm mười ba nghìn ba trăm ba mươi đồng), phần xây dựng trên đất của vợ chồng ông Lương Văn Giọt, bà Bùi Thị Sỉa được hưởng là 382.474.288 đồng (Ba trăm tám mươi hai triệu, bốn trăm bẩy tư nghìn hai trăm tám mươi tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm yêu cầu kháng cáo của ông Lương Văn Giọt

3. Về án phí:

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lương Văn Giọt và bà Bùi Thị Sỉa không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Anh Đặng Mạnh M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại anh Đặng Mạnh M số tiền 300.000 đồng án phí dân

sự phúc thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002423 ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-VKSNDTP Hải Phòng;
- TAND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thúy Hà

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Thúy Hà